

BIỂU TỔNG HỢP

Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng

Năm học 2013-2014

- Hình thức công khai: trên trang Web và các kênh thông tin đại chúng
- Địa chỉ website: www.uit.edu.vn

TT	Thông tin	Đơn vị	Số lượng
1	Số ngành trường đang đào tạo	Ngành	6
2	Số ngành đã công bố chuẩn đầu ra	Ngành	6
3	Diện tích đất của trường	Ha	10,762
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo:	m2	10.431
4.1	Diện tích phòng học các loại	-	4.692
4.2	Diện tích thư viện	-	1.266
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	-	209
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	-	364
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	-	Dùng chung với ĐHQG
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn:	Người	142
6.1	Giáo sư	-	2
6.2	Phó giáo sư	-	6
6.3	TSKH, tiến sĩ	-	16
6.4	Thạc sĩ	-	87
6.5	Cử nhân	-	31
7	Tổng số sinh viên, học sinh hệ chính quy:	Người	
7.1	Nghiên cứu sinh	-	26
7.2	Học viên cao học	-	581
7.3	Đại học	-	3901
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sĩ trở lên	%	78
9	Mức học phí hệ chính quy năm 2013-2014:	Tr. đồng/năm	
9.1	Tiến sĩ	-	14
9.2	Thạc sĩ	-	8,25
9.3	Đại học	-	5,65
10	Tổng thu năm 2013	Tỷ đồng	
10.1	Từ ngân sách	-	78,947
10.2	Từ học phí, lệ phí	-	31,493
10.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	-	0,6
10.4	Từ nguồn khác	-	0,7

TP.HCM, ngày 14 tháng 01 năm 2014

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Tú Anh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Biểu mẫu 20
*Kèm theo công văn số 9277/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2013
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014
Ngành: Công nghệ Thông tin

TT		Hệ đào tạo chính quy		
Nội dung		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Dại học
I	Điều kiện tuyển sinh	Người dự xét tuyển NCS phải có: - Văn bằng: Thạc sĩ chuyên ngành CNTT; Nếu chưa tốt nghiệp thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học CNTT hệ chính quy loại giỏi trở lên. - Thâm niên công tác: Có ít nhất hai năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực CNTT; Những trường hợp khác phải được sự đồng ý của Nhà trường và ĐHQG-HCM. - Bài báo khoa học: Có ít nhất một bài báo khoa học về công trình nghiên cứu hoặc triển khai ứng dụng CNTT đã công bố trên các tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học. - Đề cương nghiên cứu sinh: Xác định rõ hướng nghiên cứu của đề tài luận án tiến sĩ, được các cán bộ khoa học có tên trong danh sách cán bộ hướng dẫn của Nhà trường đồng ý hướng dẫn làm NCS. - Thư giới thiệu: Phải có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh GS, PGS hoặc TS cùng chuyên ngành giới thiệu làm NCS.	Ứng viên phải hội đủ các điều kiện sau đây: - Văn bằng: Người dự thi cần thỏa mãn một trong các điều kiện sau: - Có văn bằng tốt nghiệp đại học ngành CNTT hoặc ngành phù hợp với CNTT (Tin học, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin máy tính). - Có văn bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với CNTT (Tin học Kinh tế, Tin học quản lý, Tin học Môi trường, Sư phạm Tin học, Điện tử, Điện tử - Viễn thông, Tự động hóa, Toán, Toán-Tin, Toán-Điều khiển Máy tính, Vật lý, Vật lý-Điện tử, Lý-Tin, Xử lý Thông tin, Kỹ thuật Thông tin, Hệ thống Thông tin địa lý,...) đã học bổ sung kiến thức các môn học theo quy định về tuyển sinh cao học của Trường Đại học CNTT. - Về chuyên môn: Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá	- Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi tuyển sinh ĐH, CĐ: - Đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề, trung cấp nghề (sau đây gọi chung là trung học). Người đã tốt nghiệp trung học cơ sở, đã học đủ khối lượng kiến thức và thi tốt nghiệp các môn văn hóa THPT đạt yêu cầu theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Người tàn tật, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học là người được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học, tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh;

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
			trở lên thuộc ngành CNTT hoặc ngành gần được dự thi tuyển sinh ngay sau khi tốt nghiệp. Ngược lại, phải có ít nhất một năm làm việc toàn thời gian tại một cơ quan, đơn vị có hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực CNTT.
			Đại học
			c) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi, lệ phí dự thi theo quy định của Bộ GD&ĐT; d) Có mặt tại trường đã đăng ký dự thi đúng lịch thi, địa điểm, thời gian quy định ghi trong giấy báo dự thi; e) Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự thi vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ tướng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thi được dự thi theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau. f) Người bị khiếm thính, nếu sức khỏe phù hợp với ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng quyết định việc tổ chức tuyển sinh (môn thi, cách thức tổ chức thi và công nhận trúng tuyển); 2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự thi: a) Không chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự b). Đang trong thời kỳ thi hành án hình sự; c) Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (lính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi); d) Học sinh, sinh viên chưa được Hiệu trưởng cho phép dự thi; cán bộ, công chức, người lao động thuộc các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân chưa được thủ trưởng cơ quan

Hệ đào tạo chính quy				
TT	Nội dung	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
				cho phép đi học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	Phòng học, phòng chuyên đề với các trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt, thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm đúng tiêu chuẩn.	Phòng học, phòng chuyên đề với các trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt, thư viện, tài liệu học tập, phòng thí nghiệm đúng tiêu chuẩn.	Phòng học lý thuyết, giảng đường, phòng học các môn thực hành, phòng chuyên đề với các trang thiết bị phục vụ giảng dạy tốt, thư viện, tài liệu học tập, sân học các môn thể dục, thể thao. Sinh viên được học GDQP tại cơ sở đúng chuẩn của TT GDQP, ĐHQG Tp. HCM
III	Đội ngũ giảng viên	Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ chuyên ngành phù hợp, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu.	Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ chuyên ngành phù hợp, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu.	Trình độ Thạc sĩ trở lên, nhiệt tình và tận tâm với sinh viên
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Tham gia thảo luận trên diễn đàn của Trường.	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Tham gia thảo luận trên diễn đàn của Trường.	Báo cáo chuyên đề, seminar, hội nghị, hội thảo; tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Huấn luyện các kỹ năng mềm, hướng nghiệp. Tham gia thảo luận trên các diễn đàn của Trường. Tham gia các đợt tham quan, kiến tập, thực tập thực tế....
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	a. Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của cơ sở đào tạo; b. Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; c. Đóng học phí theo quy định; d. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan; e. Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo;	a. Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của cơ sở đào tạo; b. Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; c. Đóng học phí theo quy định; d. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan;	a. Thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin thông báo trên Website của cơ sở đào tạo để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên; b. Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của cơ sở đào tạo; c. Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; d. Đóng học phí theo quy định; e. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của cơ sở đào tạo, không dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
		f. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của cơ sở đào tạo; g. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh là thành viên chính thức của đơn vị chuyên môn, có trách nhiệm báo cáo kế hoạch để thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu và đề cương nghiên cứu với đơn vị chuyên môn. h. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải thường xuyên làm việc chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch đã định; tham gia đầy đủ và có báo cáo chuyên đề tại các buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn; viết báo cáo khoa học; tham gia các hoạt động khoa học theo quy định của cơ sở đào tạo; định kỳ báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với tập thể người hướng dẫn và trình bày báo cáo trước đơn vị chuyên môn theo lịch do đơn vị chuyên môn quy định, ít nhất hai lần một năm (tính cả các lần báo cáo chuyên đề tiến sĩ). i. Trong quá trình học tập, nghiên cứu sinh phải dành thời gian tham gia các hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo theo sự phân công của đơn vị chuyên môn. j. Vào đầu mỗi năm học, nghiên cứu sinh phải nộp đề cương học tập năm học mới cho đơn vị chuyên môn, bao gồm: báo cáo kết quả học tập và tiến độ nghiên cứu (những học phần, số tín chỉ đã hoàn thành; kết quả nghiên cứu; tình hình công bố kết quả nghiên cứu); kế hoạch học tập, nghiên cứu trong năm học mới để đơn vị chuyên môn xem xét đánh giá. k. Nghiên cứu sinh không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên Hội đồng cấp cơ sở đào tạo trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng; không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng, các nhà	e. Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo; f. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của cơ sở đào tạo;	kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan; f. Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ sở đào tạo; g. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của cơ sở đào tạo;

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Dại học
		khoa học, các tổ chức khoa học.		
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Theo chuẩn đầu ra được thực hiện theo Quy chế giảng dạy môn ngoại ngữ tiếng Anh của ĐHQG-HCM	Theo chuẩn đầu ra được thực hiện theo Quy chế giảng dạy môn ngoại ngữ tiếng Anh của ĐHQG-HCM	Theo chuẩn đầu ra được thực hiện theo Quy chế giảng dạy môn ngoại ngữ tiếng Anh của ĐHQG-HCM
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Chủ trì các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Giữ vị trí chủ chốt trong các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D	Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Tham gia hoặc chủ trì các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Giữ vị trí chủ chốt trong các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D	Tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao Đẳng, các Viện, Trung tâm nghiên cứu về IT hoặc ứng dụng IT, các cơ quan, đơn vị đang nghiên cứu và hoạt động trong lĩnh vực IT; Tham gia các nhóm nghiên cứu, triển khai về IT hoặc ứng dụng IT. Làm việc tại các công ty phần mềm, phần cứng, đặc biệt là các bộ phận R&D Kỹ sư phụ trách về công nghệ thông tin và những ngành có liên quan tại các công ty, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước... trên tất cả các lĩnh vực...



Biểu mẫu 21

Kèm theo công văn số 9277/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2013
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
năm học 2013-2014**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	Đại học chính quy							
1	Chương trình đại trà							
1.1	Ngành Khoa học Máy tính	2009-2013	123	36	0.0	5.6	66.7	100%
1.2	Ngành Mạng máy tính & truyền thông	2008-2013	117	71	0.0	7.0	70.4	100%
1.3	Ngành Kỹ thuật Máy tính	2008-2013	136	64	0.0	3.1	68.8	100%
1.4	Ngành Hệ thống thông tin	2008-2013	65	45	0.0	4.4	55.6	100%
1.5	Ngành Công nghệ Phần mềm	2008-2013	197	78	1.3	14.1	83.3	100%
2	Chương trình tiên tiến							
	Ngành HTTT	2008-2013	24	10	0	50	50	100%
3	Chương trình Cử nhân tài năng							
	Ngành Khoa học Máy tính	2009-2013	30	24	0.0	83.3	16.7	100%
II	Sau đại học							
1	Thạc sĩ Ngành KHMT	2009-2011	92	61	0	1	60	100%
		2010-2012	166	47	0	0	47	100%
		2011-2013	177	0	0	0	0	0
		2012-2014	148	0	0	0	0	0
		2013-2015	116	0	0	0	0	0
	Thạc sĩ Ngành CNTT	2013-2015	21	0	0	0	0	0



2	Tiến sĩ Ngành KHMT	Khóa 1	4	0	0	0	0	0
		Khóa 2	4	0	0	0	0	0
		Khóa 3	5	0	0	0	0	0
		Khóa 4	6	0	0	0	0	0
		Khóa 5	3	0	0	0	0	0
		Khóa 6	6	0	0	0	0	0
		Khóa 7	3	0	0	0	0	0

Biểu mẫu 22
Kèm theo công văn số 9277/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2013
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
năm học 2013-2014

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai	ha	10,762
II	Diện tích sàn xây dựng	m ²	10.431
1	Giảng đường		
	Số phòng	phòng	40
	Tổng diện tích	m ²	3.499
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	phòng	11
	Tổng diện tích	m ²	927
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	1
	Tổng diện tích	m ²	266
4	Thư viện	m ²	1.266
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	2
	Tổng diện tích	m ²	209
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	5
	Tổng diện tích	m ²	364
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	phòng	Dùng chung của ĐHQG (theo quy định của ĐHQG-TP.HCM)
	Tổng diện tích	m ²	
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m ²	120
9	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m ²	0
	Diện tích nhà văn hóa	m ²	0
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m ²	0
	Diện tích bể bơi	m ²	0
	Diện tích sân vận động	m ²	3.780

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Biểu mẫu 23

Kèm theo công văn số 9277/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2013
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2013-2014**

Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân (*)	Khác
	1	2 (3+4+5+6+7+8)	3	4	5	6	7	8
	Tổng số	142	2	6	16	87	31	
1	Khoa Khoa học Máy tính	29	1	1	5	14	8	
2	Khoa Kỹ thuật Máy tính	24		1	1	17	5	
3	Khoa Hệ thống Thông tin	25		1	3	18	3	
4	Khoa Công nghệ Phần mềm	26	1	2		15	8	
5	Khoa Mạng máy tính & Truyền thông	16			3	8	5	
6	Bộ môn Toán - Lý	8			1	7		
7	Bộ môn Anh văn	7				7		
8	Bộ môn Khoa học và Kỹ thuật Thông tin	7		1	2	1	2	
9	Trung tâm Microsoft				1			

Ghi chú:

- Các TSKH và tiến sĩ nếu đã tính trong số giáo sư và phó giáo sư thì không tính trùng trong cột 5 nữa.
- (*): Cử nhân/kỹ sư của Trường ĐHCNTT chỉ tham gia công tác trợ giảng.



Biểu mẫu 24

Kèm theo công văn số 9277/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 12 năm 2013
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng

Năm học 2013-2014

		Đơn vị	Số lượng
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2013-2014	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sĩ	14	26
2	Thạc sĩ	8,25	581
3	Đại học	5,65	3216
II	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2013-2014	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sĩ		
2	Thạc sĩ		
3	Đại học		
3.1	Chương trình tiên tiến		
	- Năm học đầu tiên	17,000	24
	- Năm học thứ hai	16,400	25
	- Hai năm kế tiếp	18,450	36
	- Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	9,840	19
3.2	Cử nhân tài năng	5,65	122
3.3	Chương trình đào tạo chất lượng cao	25	38
3.4	Kỹ sư tài năng An ninh Thông tin	5,65	73
III	Học phí hệ vừa làm vừa học tại trường năm học 2013-2014	<i>Triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sĩ		
2	Thạc sĩ		
3	Cử nhân ĐTTX		
3.1	Văn bằng 1	5,160	1724
3.2	Văn bằng 2	4,533	97
3.3	Hệ hoàn chỉnh đại học	3,093	72
IV	Tổng thu năm 2013	<i>Tỷ đồng</i>	
1	Từ Ngân sách	78,947	
2	Từ học phí, lệ phí	31,493	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	0,6	
4	Từ nguồn khác	0,7	